TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-PT
Ngày: 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Võ Thị lệ Giang-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử phúc thẩm số: 211/2024/QĐXXPT-HS ngày 06/11/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Bích T (Tên gọi khác: không), sinh ngày: 25/01/1970, tại: Huyện V, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên y tế. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (Liệt sỹ) và bà Phạm Thị Hồng S, sinh năm: 1948 (Thương binh). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con đầu trong gia đình. Chồng: không; con: có 02 con (Lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2002). Tiền án, tiền sự: không.Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 13/11/2023 cho bão lãnh, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/11/2023 đến ngày 06/12/2023.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Văn P, hoạt động tại Công ty L2 thuộc đoàn luật sư tỉnh B.

- Bị hại:

+ Bà Hồ Thị Vĩnh H1, sinh năm: 1987, địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1968, địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hồ Thị Vĩnh H1:* Ông Lâm Thanh T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, địa chỉ: G đường T, TP ., tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước năm 1999, một phần đất tại khu vực có tục danh H - X ở khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định là rẫy cũ của gia đình bà Nguyễn Thị L nhưng không canh tác. Đến năm 1999, thực hiện Chương trình phủ xanh đất trống đồi trọc 327, ngoài phát dọn rẫy của mình, ông Hồ Đức T2 đã phát dọn và trồng keo luôn trên phần đất rẫy của gia đình bà L. Đến khoảng năm 2008 – 2009, sau khi khai thác số cây keo lá tràm này, ông T2 trả lại đất cho bà Nguyễn Thị Lệ . Bà L và em ruột là ông Nguyễn Thanh B mua giống và trồng khoảng 1.200 cây keo lá tràm trên diện tích đất rẫy trên. Lúc trồng, có ông Phan Xuân B1 là người dân ở gần đó thấy, biết. Trồng xong, bà L giao lại đất và cây keo cho ông B toàn quyền quản lý, sử dụng.

Khoảng năm 2010, bị cáo Nguyễn Thị Bích T gặp ông Nguyễn Văn B2 (Tên thường gọi là Bình D, đã chết năm 2019) và ông Trương Đ để mua đất sản xuất tại khu vực X thuộc khu phố Đ, thị trấn V. Sau khi thỏa thuận xong việc mua bán, ông Bình D và ông Đ trực tiếp dẫn bị cáo đến khu rẫy và chỉ ranh giới đất, ông Đ và ông Bình D chỉ rõ phần đất mà hai người bán cho bị cáo không trồng gì cả, còn phần đất rẫy trồng cây keo lá tràm khoảng 02 năm tuổi giáp ranh tại đó (Rẫy keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B) của ai thì họ không biết, họ không hề bán phần rẫy keo này cho bị cáo. Sau đó, đến khoảng năm 2016, bị cáo thuê ông Phan Văn L1 và một số người khác phát dọn, trồng keo lai trên phần đất mà ông Bình D và ông Đ đã bán cho bị cáo. Trước khi phát dọn, ông B Dầu chỉ rõ đám keo lá tràm khoảng 08 - 09 năm tuổi sát cạnh đám rẫy ông B Dầu bán cho bị cáo là của người khác. Khi phát dọn, bị cáo thuê người phát dọn lấn qua một phần diện tích trồng keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B. Ông Phan Xuân B1 đi thăm rẫy thì thấy có một nhóm người phát dọn rẫy cho bị cáo phá một số cây keo lá tràm của ông B. Vài ngày sau, ông B1 gặp bà L nên báo cho bà L biết. Bà L vào rẫy kiểm tra thì thấy bị cáo đã phát dọn, trồng cây lấn qua đất của ông B khoảng 500m^2, bà L gặp bị cáo hỏi tại sao phát lấn qua đất trồng keo lá tràm thì T nói lỡ phát, sau này khi khai thác keo sẽ trả lại phần đất đã lấn. Vài ngày sau, ông B1 hỏi bà L kết quả sự việc thì bà L kể lại nội dung buổi gặp với T cho ông B1 nghe.

Tại phần rẫy giáp ranh với đám keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B, đám keo lai của bị cáo, ông Hồ Đức T2 cho con gái là bà Hồ Thị Vĩnh H1 canh tác phần đất rẫy này. Vào khoảng tháng 12/2019, bà H1 có thuê một số người dân trồng khoảng 700 – 800 cây keo lai tại mảnh đất rẫy 811m^2 này. Cuối tháng 4/2022, bị cáo thuê ông Huỳnh Văn N1 dùng máy múc dọn cây làm đường để xe tải chạy vào rẫy keo của bị cáo. Sáng ngày 28/4/2022, ông Huỳnh Văn N1 điều khiển xe máy múc đến rẫy keo này, vì tin lời bị cáo nói số cây keo là của bị cáo nên anh Huỳnh Văn N1 đã thực hiện theo yêu cầu của bị cáo, phá số cây keo trên diện tích 811m^2 của bà Hồ Thị Vĩnh H1 trị giá 4.088.000 đồng và 19 cây keo lá tràm ông Nguyễn Thanh B trị giá 3.083.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là 7.171.000 đồng.

Sau đó, mặc dù bị cáo biết rõ Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh làm rõ hành vi phá số cây keo trên nhưng vào ngày 31/5/2022 và ngày 01/6/2022, lợi dụng đám keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B ở xa khu dân cư và ông B ít vào rẫy để thăm, chăm sóc keo, bị cáo đã lén lút thuê các ông Lê Văn D1, Lê Hùng P1 và một số người khác đều ở thôn Đ, xã V đến khu vực rẫy bị cáo trồng keo lai, đồng thời chỉ số cây keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B, nói với những người này: *"Toàn bộ rẫy keo đều là của cô"* rồi bảo nhóm ông D1 tiến hành khai thác. Quá trình khai thác, T thường xuyên có mặt tại rẫy keo để kiểm tra, chỉ dẫn việc khai thác. Vì tin lời của bị cáo nên nhóm của anh D1 đã khai thác số cây keo lá tràm của ông B. Sau đó, bị cáo tiếp tục thuê xe tải của ông Đỗ Hùng C và ông Nguyễn Văn C1 để vận chuyển số cây keo đã khai thác bán cho Công ty TNHH H3.

Đến chiều ngày 01/6/2022, bà Nguyễn Thị L đi hái điều tại rẫy của mình giáp phần đất trồng cây keo lá tràm của ông B thì phát hiện sự việc nên báo cho ông B biết đến rẫy keo ngăn nhóm của ông D1 không tiếp tục khai thác keo, ông D1 nói: *"Bà T bảo khai thác nên chúng con làm, chúng con không biết là đám keo của chú"*. Sau đó nhóm ông D1 không khai thác keo lá tràm nữa. Kết quả khám nghiệm hiện trường, giám định rừng, định giá tài sản: 106 cây keo lá tràm bị khai thác có khối lượng 10,7m^3 trị giá 17.658.000 đồng, là đất rừng trồng sản xuất của hộ gia đình, cá nhân chưa được giao đất, thuê đất, chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các hành vi trên của bị cáo đã bị khởi tố, truy tố, trong thời gian chuẩn bị xét xử, khoảng 09 giờ sáng ngày 01/12/2022, bị cáo gặp ông Lê Văn H2 đang lái xe chở cây tại khu vực thôn M, xã V. Bị cáo nghĩ ông H2 là người mua bán gỗ keo nên hỏi ông H2 có mua cây keo hay không thì ông H2 nói có, nên hai bên hẹn thời gian đi xem cây để mua. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông H2 đến nhà bị cáo tại khu phố Đ, thị trấn V rồi bị cáo dẫn anh H2 đến tại khu vực H - X thuộc khu phố Đ, thị trấn V để trực tiếp chỉ bán các đám cây keo. Khi đến nơi, đầu tiên bị cáo trực tiếp chỉ bán cho ông H2 toàn bộ số cây keo lá tràm hơn 10 năm tuổi của ông Nguyễn Thanh B mà trước đó T thuê anh Huỳnh Văn N1 san ủi và anh D1 khai thác bán còn sót lại. Tiếp đó, bị cáo trực tiếp chỉ bán cho ông H2 06 đám cây keo lai khoảng từ 04 đến 05 năm tuổi (Trong đó có 01 đám cây

của ông Phan Xuân B1). Vì anh H2 không rành về việc mua bán cây nên anh H2 liên lạc với anh Đ1 để nhờ anh Đ1 đi cùng mình xem cây của bị cáo. Anh Đ1 đồng ý nên ông H2 chở anh Đ1 đến khu vực H - X gặp bị cáo để bị cáo tiếp tục chỉ cây cho ông H2 và ông Đ1. Sau khi chỉ bán 07 đám cây keo nói trên, trong đó có đám keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B, T thỏa thuận với ông H2 và ông Đ1 mua bán 07 đám cây keo này với giá 70.000.000 đồng.

Khi thống nhất với bị cáo xong thì ông H2 và ông Đ1 về nhà và gặp ông Nguyễn Văn N và nói cho ông N biết việc bị cáo có bán 07 đám keo với giá 70.000.000 đồng rồi bảo ông N qua xem cây nếu được thì mua. Ông N đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông H2 và ông Đ1 dẫn ông N đến xem đám keo mà bị cáo vừa chỉ trước đó cho ông H2 và ông Đ1. Khi đi xem xong 07 đám cây nói trên, ông N thống nhất mua và tự ước lượng giá mua từng đám cây. Cụ thể: 01 đám cây keo lá tràm nói trên là khoảng từ 4,5 đến 05 tấn cây với giá mà ông N sẽ mua là 4.500.000 đồng; 01 đám cây keo lai (Của ông Phan Xuân B1 mà bị cáo đã tự ý chỉ bán) là khoảng từ 05 đến 06 tấn nên giá mà ông N sẽ mua là 5.000.000 đồng, 05 đám cây còn lại với tổng số tiền khoảng 60.500.000 đồng. Sau khi xem xong 07 đám cây nói trên, ông N đồng ý mua với giá 70.000.000 đồng. Sau đó, nhóm ông N gặp bị cáo tại khu vực Xoài Đ2 và hai bên thỏa thuận việc mua bán 07 đám cây vừa xem với giá là 70.000.000 đồng. Ông N đưa tiền cọc 10.000.000 đồng cho bị cáo và hai bên hẹn nhau 17 giờ ngày 03/12/2022 đến nhà bị cáo để làm giấy tờ mua bán cây và giao tiền một phần trước khi khai thác.

Đến khoảng 17 giờ ngày 03/12/2022, ông N, ông Đ1, ông H2 đến nhà bị cáo để viết giấy mua bán 07 đám cây. Trước khi viết giấy mua bán, T nói với ông N là toàn bộ các đám keo là của bị cáo, bao gồm cả đám keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B. Vì tin vào thông tin gian dối này của bị cáo, ông N đưa cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng hẹn khi nào bắt đầu khai thác cây thì ông N sẽ trả đủ cho bị cáo. Sau đó, bị cáo viết "Giấy Bán Cây Keo – Không Bán đất" với nội dung bán 06 chòm cây keo tại núi H - G với giá 70.000.000 đồng rồi đưa cho ông N ký tên vào. Vì tin tưởng bị cáo nên ông N ký tên vào tờ giấy và chụp lại bằng điện thoại rồi đưa tờ giấy này cho bị cáo. Ông N đưa cho bị cáo 50.000.000 đồng rồi cùng ông Đ1 và ông H2 ra về. Sau đó, ông N đưa cho ông H2, ông Đ1 mỗi người 1.000.000 đồng tiền công dẫn ông N đi xem cây.

Khoảng một tuần sau thì ông N bắt đầu khai thác 07 đám cây keo nói trên. Khi ông N đi đến tại một trong sáu đám cây keo lai mà T đã chỉ bán trước đó để khai thác thì gặp ông Phan Xuân B1. Ông B1 nói rõ cho ông N biết đám cây keo này là của ông B1 và không cho ông N khai thác nên ông N gọi điện cho bị cáo để hỏi rõ về đám cây keo này thì bị cáo nói: *"Tao không có chỉ đám cây đó cho mày đâu mà mày đi cắt"*. Sau đó, bị cáo thường xuyên gọi điện cho ông N đòi số tiền 10.000.000 đồng mà ông N còn nợ, ông N nói với bị cáo: *"Cô chỉ cho cháu đám keo của người ta, giờ cháu mất đám keo trên dông cao mà giờ cô đòi tiền gì nữa"*. bị cáo nói: *"Tao cũng chỉ cho mày đủ 06 đám rồi, đám trên dông*

nào nữa mà mày đòi". Vài ngày sau, bị cáo đến gặp ông N để đòi tiền. Vì sợ bị cáo làm khó khăn cho việc khai thác những đám cây còn lại nên ông N chỉ đưa cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 5.000.000 đồng đến nay chưa trả. Đến sáng ngày 14/01/2023 thì ông N bắt đầu khai thác cây keo lá tràm nói trên và điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát: 82C-013.16 chở số gỗ khai thác được đến Công ty TNHH H3 ở Cụm C thuộc xã V, huyện V, tỉnh Bình Định cân được 4.710 kg với số tiền 6.264.000 đồng. Sau đó, bị cáo nhiều lần gọi điện cho ông N đòi số tiền 5.000.000 đồng còn lại nhưng ông N lấy lý do không khai thác được đám cây keo của ông Phan Xuân B1 nên vẫn chưa đưa số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo chỉ thừa nhận có chỉ bán 06 đám cây keo tại khu vực X, thuộc khu phố Đ, thị trấn V (Trong đó có đám cây keo lá tràm mà trước đây ông Nguyễn Thanh B tố cáo bị cáo về hành vi trộm cắp và hủy hoại tài sản) cho ông Nguyễn Văn N với giá 70.000.000 đồng và không thừa nhận việc thỏa thuận bán đám cây keo của ông Phan Xuân B1 cho ông N. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo với ông Lê Văn H2 (Người mà bị cáo trực tiếp dẫn chỉ bán cây) nhưng bị cáo và ông H2 vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Vì không rành về việc mua bán cây để khai thác nên bị cáo chỉ thỏa thuận mua bán 06 đám cây với ông N số tiền 70.000.000 đồng chứ không thỏa thuận riêng từng đám cây keo là bao nhiêu tiền. Bị cáo đồng ý đối với việc ông N tự ước lượng đám cây keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B nói trên có giá mua là 4.500.000 đồng.

Đến ngày 03/02/2023, ông Nguyễn Thanh B vào thăm rẫy keo thì phát hiện đám keo lá tràm của mình đã bị người khác khai thác nên đến Công an thị trấn V để trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định thiệt hại và định giá tài sản đám keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B mà bị cáo bán cho ông N, kết quả: 41 cây keo lá tràm trị giá 6.220.350 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, vào ngày 30/9/2022, bị cáo giao nộp 25.000.000 đồng với lý do để bồi thường thiệt hại cho các bị hại chị Hồ Thị Vĩnh H1 và ông Nguyễn Thanh B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân huyện Vĩnh Thạnh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 178, Điều 55, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106, các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 166, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm các tội: *"Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Hủy hoại tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 09 (Chín) tháng tù về

tội *"Trộm cắp tài sản"*; 06 (S1) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; 09 (Chín) tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 13/11/2023.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo T phải tự nhổ bỏ toàn bộ số cây keo bị cáo T đã trồng trên khu đất của các bị hại Hồ Thị Vĩnh H1, Nguyễn Thanh B, trả lại nguyên hiện trạng đất cho bị hại H1 là 811m^2, cho bị hại B là 1.235m^2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn Bản án sơ thẩm. Ngày 15/01/2025, bị cáo có kháng cáo bổ sung xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng điểm b, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 06 tháng tù (giảm 3 tháng) về tội "Trộm cắp tài sản"; 06 tháng tù (giảm 3 tháng) về tội "Hủy hoại tài sản"; Áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tổng hợp hình phạt là 18 tháng tù. Tách phần giải quyết về trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

Luật sư trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo hủy Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về lại cấp sơ thẩm để tiến hành điều tra, xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Bị cáo Nguyễn Thị Bích T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Sáng ngày 28/4/2022, bị cáo Nguyễn Thị Bích T thuê ông Huỳnh Văn N1 điều khiển xe máy múc đến rẫy keo này, vì tin lời bị cáo nói số cây keo là của bị cáo nên anh Huỳnh Văn N1 đã thực hiện theo yêu cầu của bị cáo, phá huỷ số cây keo trên diện tích 811m^2 của bà Hồ Thị Vĩnh H1 trị giá 4.088.000 đồng và 19 cây keo lá tràm ông Nguyễn Thanh B trị giá 3.083.000 đồng: Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là 7.171.000 đồng; vào ngày 31/5/2022 và ngày 01/6/2022, lợi dụng đám keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B ở xa khu dân cư và ông B ít vào rẫy để thăm, chăm sóc keo, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản bằng cách thuê các ông Lê Văn D1, Lê Hùng P1 và một số người khác đều ở thôn Đ, xã V đến khu vực rẫy bị cáo trồng keo lai, đồng thời chỉ số cây keo lá tràm của ông Nguyễn Thanh B 106 cây keo lá tràm bị khai thác bị cáo tiếp tục thuê xe tải của ông Đỗ Hùng C và ông Nguyễn Văn C1 để vận chuyển số cây keo đã khai thác bán cho Công ty TNHH H3, có khối lượng 10,7m^3 trị giá 17.658.000 đồng. Tiếp đến ngày 03/12/2022, ông N, ông Đ1, ông H2 đến nhà bị cáo để viết giấy mua bán nhiều đám cây keo cho ông Nguyễn Văn N nhưng bị cáo biết rằng đám keo này không phải của bị cáo, cho nên đưa thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản là đám keo của của ông Nguyễn Thanh B là của bị cáo đem bán cho ông Nguyễn Văn N có 41 cây keo lá tràm trị giá 6.220.350 đồng. Tổng giá tri tài sản mà bị cáo đã gây thiệt hại trên cho các bị hại là : (7.171.000đ +17.658.000đ+6.220.350đ)= 31.049.350 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Bích T đủ yếu tố cấu thành 03 tội : "Huỷ hoại tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178; "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự , các tội nêu trên đều có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về 03 tội danh là đùng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật .

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên vì cho rằng Kiểm sát viên không vô tư, không khách quan trong khi thi hành nhiệm vụ, nhưng bị cáo không xuất trình, không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và Hội đồng xét xử sơ

thẩm trong quá trình xét xử đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Với tính chất mức độ hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, thì cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Bích T 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 06 (S1) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 09 (Chín) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo là con của Liệt sỹ, con thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình.

Từ những tình tiết nêu trên, nhận thấy Toà án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo tự nguyện nộp 25.000.000 đồng khắc phục hậu quả và bị cáo là con Thương binh. Đây là các tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự phát sinh tại cấp xét xử phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử làm căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương xúng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Sửa mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm .

[5] Đối với việc cấp sơ thẩm tuyên nhổ bỏ toàn bộ số cây keo bị cáo T đã trồng trên khu đất của các bị hại Hồ Thị Vĩnh H1 và Nguyễn Thanh B, thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là nội dung về tranh chấp dân sự không liên quan đến vụ án hình sự, không có liên quan đến việc cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Hơn nữa, trong hồ sơ vụ án không thể hiện số lượng cây keo cần phải nhổ bỏ, giá trị số cây phải nhổ bỏ là bao nhiêu nên cấp sơ thẩm giải quyết về phần này là chưa có đủ căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định sửa một phần bản án về phần dân sự, tách phần dân sự này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu, theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo T không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Đề nghị viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình định phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Luận cứ bào chữa cho bị cáo của Luật sư Bùi Văn P là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm b, x khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106, các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân huyện V.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm các tội:*"Hủy hoại tài sản"*;*"Trộm cắp tài sản"* và *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 06 (sáu) tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*; 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 06 (sáu) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của 03 tội , buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là:18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 13/11/2023.

3. Tách phần dân sự về việc bị cáo Nguyễn Thị Bích T trồng keo trên đất đang tranh chấp để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T không phải chịu.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà Nguyễn Thanh Tuấn **Võ Công Phương**